

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 1386/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 12 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 tại Thông báo số 66/TB-UBND ngày 22/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2259/SKHĐT-TH ngày 03/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 như sau:

1. Điều chuyển 20.805,321 triệu đồng từ các dự án đã hoàn thành thừa vốn hoặc dự kiến không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2018 sang bổ sung cho các dự án có khối lượng nhưng thiếu kế hoạch vốn (trong đó, thuộc nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức là 19.394,641 triệu đồng và thuộc nguồn thu xổ số kiến thiết là 1.410,680 triệu đồng) như tại Biểu số 01 kèm theo.

2. Điều chỉnh kế hoạch phân bổ nguồn vốn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Đề án Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg năm 2018 giữa các địa phương như Biểu số 02 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh hướng dẫn các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn vốn trên đúng mục đích và thanh, quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



Biểu số 01

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 - NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2018 đã giao	Kế hoạch năm 2018 đề nghị điều chỉnh lại	Trong đó		Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Trở: NSDP			Tăng	Giảm	
TỔNG SỐ												
1	NGUỒN CÂN ĐỐI NSDP THEO TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI QĐ 40/2015/QĐ-TTG					411.154	380.092	94.078,157	94.078,157	20.805,321	20.805,321	
1.1	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					351.136	320.074	73.378,157	73.378,157	19.394,641	19.394,641	
1.2	THỰC HIỆN DỰ ÁN					102.403	102.403	3.603,000	1.250,000	0,000	2.353,000	
1	Thủy lợi Đắk Liêng	UBND huyện Kon Plong	Kon Plong	2018-	840-28/10/13	47.912	23.912	10.000,000	7.762,359		2.237,641	
2	Xây dựng điểm dân cư số 64 (Trung tâm hành chính xã VI) thuộc xã Ia Toi	UBND huyện Ia H'Drai	Ia H'Drai	2017-	1295-31/10/16	31.875	24.813	12.000,000	1.256,000		10.744,000	
3	Sửa chữa, nâng cấp đập Bà Trĩ, huyện Đắk Hà	BQL khai thác các công trình thủy lợi	Đắk Hà	2017-	1126-30/10/15	26.400	26.400	7.000,000	10.000,000	3.000,000		
4	Kiên cố hóa kênh chính, kênh cấp 1 và công trình trên kênh cấp 1 thuộc công trình Hồ chứa nước Đắk Rơn Ga, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum	BQL Đầu tư xây dựng các dự án nông nghiệp và PTNT	Đắk Tô	2017-	1131-30/10/15	39.900	39.900	10.000,000	20.000,000	10.000,000		
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	Kon Plong	2018-	1147-31/10/17	60.800	60.800	10.000,000	11.087,410	1.087,410		
6	Trạm thú y huyện Ngọc Hồi	Chi cục Thú y	Ngọc Hồi	2018-	1068-13/10/17	2.085	2.085	1.900,000			1.900,000	
7	Trạm chăn nuôi và thú y huyện Ia H'drai	Chi cục Thú y	Ia H'drai	2018-	1067-13/10/17	2.354	2.354	2.160,000			2.160,000	
8	Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ngọc Hồi từ 100 giường bệnh lên 250 giường bệnh	Sở Y tế	Ngọc Hồi	2018-	1149-31/10/2017	37.407	37.407	12.440,000	16.000,000	3.560,000		

TT	Nguồn vốn/ Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2018 đã giao	Kế hoạch năm 2018 đề nghị điều chỉnh lại	Trong đó		Ghi chú
					Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Tráo: NSDP			Tăng	Giảm	
9	Trả nợ quyết toán dự án hoàn thành	Các chủ đầu tư						4.275,157	6.022,388	1.747,231		
II	Nguồn thu xổ số kiến thiết					60.018	60.018	20.700,000	20.700,000	1.410,680	1.410,680	
II.1	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					25.018	25.018	12.000,000	10.789,320	0,000	1.210,680	
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường THPT xã Đăk Tăng, huyện Kon Plông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kon Plông	2016-	994-29/10/15	25.018	25.018	12.000,000	10.789,320		1.210,680	
II.2	Lĩnh vực y tế					0	0	200,000	0,000	0,000	200,000	
	Chuẩn bị đầu tư	Các chủ đầu tư						200,000			200,000	
II.3	Lĩnh vực công công và phúc lợi xã hội					35.000	35.000	8.500,000	9.910,680	1.410,680	0,000	
1	Hiện đại hóa trang thiết bị Trung tâm sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và hệ thống tổng khống chế	Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	Kon Tum	2018-	980-28/9/2017	35.000	35.000	8.500,000	9.910,680	1.410,680		

Handwritten signature



Biểu số 02

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỀ NHÀ Ở THEO QUYẾT ĐỊNH 22/2013/QĐ-
TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

A	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018 đã phân bổ			Kế hoạch năm 2018 điều chỉnh lại			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			NSTW	NSDP		NSTW	NSDP	
	Tổng số	26.733	26.733	26.733	26.733			
1	TP Kon Tum	969	969	627	627			
2	Huyện Đắk Hà	3.387	3.387	3.667	3.667			
3	Huyện Đắk Tô	660	660	1.107	1.107			
4	Huyện Ngọc Hồi	1.444	1.444	1.292	1.292			
5	Huyện Đắk Glei	7.524	7.524	7.714	7.714			
6	Huyện Tu Mơ Rông	5.890	5.890	6.000	6.000			
7	Huyện Sa Thầy	3.781	3.781	3.040	3.040			
8	Huyện Kon Rẫy	1.368	1.368	1.500	1.500			
9	Huyện Kon Plông	1.691	1.691	1.767	1.767			
10	Huyện Ia H'Drai	19	19	19	19			

M/